

Bản án số: 289/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung.
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Q1, sinh năm 1985 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp S1, xã T1, huyện L1, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1950 và bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1950 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015 - chưa làm thủ tục xác nhận cha cho con), có 04 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án (01): Ngày 14/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù theo Bản án số 118/2005/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2006 nhưng chưa nộp án phí (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến nay. Có mặt.

2. Huỳnh Văn B1, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 30, ấp An, xã Kh, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con, có 03 anh em (lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo);

tiền án (02): Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 13/2017/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2021 (chưa được xóa án tích) và ngày 02/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 361/2022/HSST, chấp hành xong ngày 04/5/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến nay. Có mặt.

3. Huỳnh Minh Nh1, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp 8A, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn Q và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con, có 04 anh em; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023 đến ngày 08/11/2023 được trả tự do (theo Quyết định số 146/QĐ-ĐCSKT&MT ngày 08/11/2023). Đến ngày 01/4/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Nguyễn Đức M1, sinh năm 1958. Vắng mặt.

2/ Lê Thị H1, sinh năm 1965. Vắng mặt.

3/ Dương Mạnh Tr1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/11/2023, Trần Ngọc Q1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 + gắn sim 0967375040 gọi cho Huỳnh Văn B1 có số điện thoại 0867575191 rủ qua phòng trọ của Q1 tại số 171/76 đường Đoàn Thị Điểm, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, B1 đến phòng trọ của Q1. Tại đây, Q1 cùng B1 bàn bạc mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Huỳnh Minh Nh1 đến phòng trọ của Q1. Lúc này, Quý cầm 200.000 đồng là số tiền Q1 và B1 đã góp cho Nh1 thấy và nói: “Mày sao, có hùn không?”, Nh1 đồng ý nhưng do không có tiền mặt nên nhờ Q1 cho ứng trước 100.000 đồng.

Sau khi góp tiền xong, Q1 liên lạc với người đàn ông (không rõ thân nhân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook để hỏi mua ma túy và nỏ thủy tinh. Q1 được hẹn đến khu vực Đường số 02, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. Thỏa thuận xong Q1 một mình đến điểm hẹn mua 300.000 đồng ma túy đá và 01 (một) nỏ thủy tinh với giá 50.000 đồng. Lúc Q1 mua ma túy về thì Nh1, B1 đang ngủ, Q1 không báo cho Nh1, B1 về số ma túy mua được. Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 06/11/2023, Q1 lên gác phòng trọ, lấy nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút làm

thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cất gói ma túy mới mua được, đổ một ít vào nỏ thủy tinh, số còn lại thì Q1 cất trong hộp thiếc màu đen để trên gác mà không nói cho Nh1 và B1 biết. Sau đó, Q1 gọi Nh1 và B1 lên gác để cùng sử dụng ma túy, Q1 đốt nỏ hút trước sau đó đưa lần lượt cho Nh1 và B1 hút, quá trình sử dụng Q1 chỉ vào nỏ thủy tinh và nói: “*Cái này là mỗi thằng một trăm đó*”. Sau khi hút được 05 lần thì Nh1 xuống dưới nằm vờng nghỉ, Q1 và B1 tiếp tục sử dụng. Một lúc sau, Q1 gửi cho Nh1 mã QR qua tài khoản Zalo và bảo Nh1 có tiền thì chuyển cho Q1 100.000 đồng vào tài khoản game của mình, Nh1 đồng ý và chuyển tiền cho Q1. Sử dụng ma túy xong, Q1, Nh1, B1 ngủ tại phòng trọ của Q1. Cả ba đều không có ý định sử dụng tiếp do ngày mai phải đi làm và lo công việc riêng, phần ma túy còn lại trong nỏ cả ba thống nhất để dành cho lần sau sử dụng.

Đến sáng ngày 07/11/2023, trong lúc Nh1 và B1 đang ngủ thì Q1 đem hộp thiếc đựng ma túy từ trên gác xuống nhà, lấy gói ma túy mua ngày hôm qua ra chia làm ba đựng trong ba gói nylon, 01 gói ma túy được để trên kệ sàn nhà, hai gói còn lại được cất trong hộp thiếc màu đen, để gần kệ bếp. Nh1 và B1 không biết việc Q1 cất giấu khối lượng ma túy còn lại.

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 07/11/2023, Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng số 1, thuộc dãy trọ số 171/76, đường Đoàn Thị Điểm, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trong phòng lúc này có Trần Ngọc Q1, Huỳnh Minh Nh1, Huỳnh Văn B1. Qua kiểm tra, Công an phường An Bình phát hiện có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên đầu cầu thang (trong nỏ còn 0,0136 gam tinh thể màu nâu), 01 (một) túi nylon kín chứa 0,1497 gam tinh thể màu trắng ở trên sàn nhà nơi Q1 ngồi.

Đến 17 giờ 35 phút ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phòng trọ số 01 thuộc dãy trọ số 171/76 đường Đoàn Thị Điểm, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét thu giữ được 01 (một) hộp thiếc màu đen để trên kệ gỗ kê bên bếp, bên trong hộp thiếc có 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng.

Qua điều tra xác định được: Huỳnh Minh Nh1 và Trần Ngọc Q1 là hai đối tượng nghiện ma túy, cả hai đã cùng nhau “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ba lần tại phòng trọ của Q1. Cụ thể:

- Lần 1: Không xác định được ngày cụ thể, vào khoảng tháng 10 năm 2023, Nh1 và Q1 góp với nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng.

- Lần 2: Vào ngày 29/10/2023, Nh1 góp với Q1 100.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 0767279321 mở tại Ngân hàng Quân Đội đến tài khoản số 0001036662591 của Trần Ngọc Q1 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam để mua ma túy về sử dụng.

- Lần 3: Vào ngày 06/11/2023 tổ chức tại phòng trọ của Q1 cùng với B1 và bị bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 609/KL-KTHS(MT) ngày 15/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định điều tra đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4840 gam (ký hiệu M1) và 0,1497 gam (ký hiệu M2).

+ Mẫu tinh thể màu nâu, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0136 gam ma túy (ký hiệu M3).

Tại Cáo trạng số: 280/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc Q1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Minh Nh1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, truy tố bị cáo Trần Ngọc Q1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Văn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q1 với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q1 với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm tù.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B1 với mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B1 với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Nh1 với mức án tù 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, sim số 0867575191 thu giữ của Huỳnh Văn B1. Qua quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của B1. Đây là phương tiện dùng để B1 liên lạc với Q1 nhằm rủ nhau sử dụng ma túy chung. Do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại nêu trên và tiêu hủy sim số 0867575191.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIVO màu xanh, sim số 0942870500 thu giữ của Huỳnh Minh Nh. Qua quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Minh Nh1. Nh1 sử dụng điện thoại để chuyển 100.000 đồng tiền mua ma túy cho Q1. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại nêu trên và tiêu hủy sim số 0942870500.

- Đối với di động hiệu Samsung Galaxy J4+, sim số 0967375040 thu giữ của Trần Ngọc Q1. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu của Q1. Q1 sử dụng điện thoại trên để rủ rê B1 sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng mua ma túy. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại nêu trên và tiêu hủy sim số 0967375040.

- Đối với bì thư đã niêm phong ký hiệu 609M1/PC09, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định (M1 = 0,4494gam, M2 = 0,1231gam). Đây là chất cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nõ thủy tinh; 01 hộp thiếc màu đen. Đây là công cụ để Q1, B1 và Nh1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Q1 tại Đường số 2, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra đã xác minh đối tượng và tiến hành trưng cầu giám định, trích xuất dữ liệu từ điện thoại Samsung Galaxy J4+, sim số 0967375040 thu giữ của Trần Ngọc Q1 nhưng không thu thập được tin nhắn hay dữ liệu liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Do điện thoại của Q1 đã bị bể màn hình và hỏng nguồn. Hơn nữa, Q1 không nhớ mật khẩu để đăng nhập vào Facebook. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ được trên sàn nhà và trong hộp thiếc tại phòng của Trần Ngọc Q1, tổng khối lượng là 0,6337 gam. Q1 không thông báo cho Nh1, B1 biết về khối lượng ma túy trên, việc Q1 chia ma túy làm ba phần cũng không thông báo cho Nh1, B1 biết. Do vậy, chỉ truy cứu trách

nhiệm hình sự với Trần Ngọc Q1 về hành vi tàng trữ 0,6337 gam ma túy thu giữ trên sàn nhà và trong hộp thiếc.

Các bị cáo đều không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 tại phòng trọ số 1 thuộc dãy nhà trọ số 171/76 đường Đoàn Thị Điểm, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Trần Ngọc Q1 đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, dụng cụ và chuẩn bị ma túy cho Huỳnh Văn B1, Huỳnh Minh Nh1 đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Khi được Q1 rủ thì B1 và Nh1 đều đồng ý và góp mỗi người số tiền 100.000 đồng cho Q1 để mua ma túy. Ngoài lần phạm tội này, vào khoảng tháng 10/2023 Q1 và Nh1 đã có hai lần góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Q1. Đối với Huỳnh Văn B1 đã phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 13/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương và tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 361/2022/HSST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Ngọc Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh Văn B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Huỳnh Minh Nh1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Ngọc Q1 là người đi mua ma túy, chuẩn bị ma túy cho B1 và Nh1 sử dụng. Khi mua ma túy về bị cáo Q1 không cho B1 và Nh1 biết số ma túy vừa mua được.

Q1 cũng là người đổ ma túy vào nỏ để cho B1 và Nh1 cùng sử dụng, số ma túy còn lại Q1 cất giấu trong hộp thiếc không cho B1, Nh1 biết. Khi Q1 thực hiện phân chia ma túy thành 03 gói nylon thì B1 và Nh1 đang ngủ nên không biết. Hơn nữa, tại thời điểm sử dụng ma túy Q1 đã nói cho Nh1 và B1 biết “*Cái này là mỗi thùng một trăm đó*”. Điều này chứng tỏ Nh1 và B1 hoàn toàn không biết về số ma túy mà Q1 đã cất giấu (có tổng khối lượng 0,6337gam). Đối với số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh với khối lượng 0,0136gam, đây là ma túy các bị cáo cùng sử dụng còn lại. Khoảng 21 giờ ngày 06/11/2023 các bị cáo sử dụng ma túy xong đều đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2023 các bị cáo bị bắt qua tang về hành vi phạm tội. Số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh các bị cáo không có ý định sử dụng tiếp trong ngày mà để sử dụng cho lần sau (chưa sắp xếp thời gian cụ thể). Do đó, bị cáo Q1 phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ được (0,6473gam), còn các bị cáo B1 và Nh1 phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với khối lượng ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh (0,0136gam). Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,6473gam của Trần Ngọc Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù khối lượng ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh không đủ để khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (0,0136gam). Tuy nhiên, bị cáo B1 đã thực hiện hành vi phạm tội khi còn một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 13/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với các tội danh, hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q1 là người chủ động rủ rê, cung cấp địa điểm, dụng cụ, chuẩn bị cho các bị cáo B1, Nh1 sử dụng nên có vai trò cao nhất. Các bị cáo B1, Nh1 đều góp tiền và chủ động tham gia nên có vai trò ngang nhau.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm thì cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q1 thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo Q1 phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với hai tội. Bị cáo B1 thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích về tội Cố ý gây thương tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nh1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình sử dụng. Bị cáo Q1 và bị cáo B1 đã từng bị chấp hành án phạt tù nhưng không xem đó là bài học để cải tạo bản thân trở thành người có ích mà còn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý là thể hiện sự coi thường pháp luật.

[9] Xử lý vật chứng:

- 02 (hai) bì thư đã niêm phong ghi ký hiệu 609M1/PC09M1 và 609M1/PC09M2, bên trong chứa M 1 = 0,4494gam, M2 = 0,1231gam ma túy, loại Methamphetmine là mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là chất cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh. Đây là công cụ để Q1, B1 và Nh1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, sim số 0867575191 là tài sản của Huỳnh Văn B1. B1 dùng điện thoại làm phương tiện liên lạc với Q1 để rủ rê nhau sử dụng ma túy. Vì vậy, sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo B1. Một sim số 0867575191 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, sim số 0942870500 là tài sản của của Huỳnh Minh Nh1. Nh1 dùng điện thoại để chuyển 100.000 đồng là tiền mua ma túy cho Q1. Vì vậy, sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nh1. Một sim số 0942870500 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+, sim số 0967375040 là tài sản của Trần Ngọc Q1. Q1 dùng điện thoại làm phương tiện liên lạc, rủ rê B1 sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng mua bán ma túy. Vì

vậy, sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo Q1. Một sim số 0967375040 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Q1 tại Đường số 02, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra đã xác minh đối tượng, làm thủ tục để trưng cầu giám định, trích xuất dữ liệu từ điện thoại Samsung Galaxy J4+, sim số 0967375040 của Trần Ngọc Q1 nhưng không thu thập được tin nhắn hay dữ liệu liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy do điện thoại của Q1 đã bị bể màn hình và hỏng nguồn, Q1 không nhớ mật khẩu để đăng nhập vào Facebook. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với số ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0136 gam thu giữ tại phòng trọ của Q1. Do khối lượng ma túy thu giữ không đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Huỳnh Minh Nh1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC-KT&MT ngày 20/6/2024 đối với Nh1 là phù hợp.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Về hình phạt: Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên Tòa án sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với các bị cáo nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q1, Huỳnh Văn B1 và Huỳnh Minh Nh1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q1, Huỳnh Văn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q1 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Trần Ngọc Q1 phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2023.

2. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Huỳnh Văn B1 phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 09 (chín) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2023.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Nh1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2024. (Được khấu trừ 02 (hai) ngày là thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023 đến ngày 08/11/2023).

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư đã niêm phong ghi ký hiệu 609M1/PC09M1 và 609M1/PC09M2, bên trong chứa M 1 = 0,4494gam và M2 = 0,1231gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi ký hiệu 609M1/PC09M3, bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh.

- 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 hộp thiếc màu đen; 01 sim số 0867575191; 01 sim số 0942870500 và 01 sim số 0967375040.

2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Huỳnh Văn B1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Huỳnh Minh Nh1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+ của Trần Ngọc Q1 (điện thoại bị bể màn hình, không có mặt lưng).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An)

IV. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc Q1, Huỳnh Văn B1 và Huỳnh Minh Nh1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An;
- Công an Tp. Dĩ An;
- Chi cục THADS Tp. Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân